

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA - QUAN HỆ DOANH NGHIỆP
THS. ĐẶNG THÚY ANH



GIÁO TRÌNH

HỆ THỐNG KIỂM

SOÁT NỘI BỘ

VINH, NĂM 2011



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA - QUAN HỆ DOANH NGHIỆP
THS. ĐẶNG THÚY ANH
===  ===



GIÁO TRÌNH

HỆ THỐNG KIỂM

SOÁT NỘI BỘ

VINH, NĂM 2011

=  =

LỜI MỞ ĐẦU

Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp ở Việt nam hiện nay chưa thực sự được chú ý. Một trong những nguyên nhân dẫn đến điều này là chưa hiểu rõ bản chất, vai trò, mục tiêu của hệ thống kiểm soát nội bộ. Đối với các nhà quản lý doanh nghiệp, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ cũng là giải pháp để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Với mong muốn giúp cho các bạn đọc hiểu rõ về hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp, giảm bớt sự nhầm lẫn giữa kiểm soát nội bộ với kiểm toán nội bộ, cuốn giáo trình Hệ thống kiểm soát nội bộ đã được biên soạn. Với kết cấu gồm 4 chương, chúng tôi hy vọng cuốn giáo trình sẽ cung cấp nhiều kiến thức bổ ích cho sinh viên không chỉ ngành kế toán mà còn cả các sinh viên ngành quản trị kinh doanh cũng như với các bạn đọc khác.

Chương I: Tổng quan về hệ thống kiểm soát nội bộ

Chương II: Kiểm soát nội bộ đối với các nghiệp vụ chủ yếu của doanh nghiệp

Chương III: Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp

Chương IV: Trình tự nghiên cứu hệ thống kiểm soát nội bộ của kiểm toán viên

Cùng với phần lý luận ở mỗi chương đều có phần bài tập và câu hỏi do chính tác giả của chương biên soạn. Tham gia biên soạn gồm:

1. Th.S Đặng Thuý Anh – Chủ biên- biên soạn Chương thứ nhất, Chương thứ hai
2. GV. Nguyễn Thị Diệu Thuý biên soạn Chương thứ ba, Chương thứ tư

Đây là cuốn giáo trình được biên soạn lần đầu, tập thể tác giả đã nỗ lực rất nhiều trong quá trình biên soạn và biên tập nhưng cuốn giáo trình không thể tránh khỏi thiếu sót cả về nội dung và hình thức. Chúng tôi hy vọng sẽ nhận được nhiều ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn giáo trình được hoàn thiện hơn ở lần tái bản sau

Tập thể tác giả

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

HTKSNB	Hệ thống kiểm soát nội bộ
KSNB	Kiểm soát nội bộ
SXKD	Sản xuất kinh doanh

Tailieu.vn

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Mục tiêu chương: Sau khi nghiên cứu chương, người đọc có thể hiểu được khái niệm, bản chất của hệ thống kiểm soát nội bộ, mục tiêu, sự cần thiết, lợi ích của hệ thống này cũng như những yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ

Nội dung của chương tập trung làm rõ những vấn đề sau:

- Khái niệm và các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ
- Sự cần thiết và lợi ích của hệ thống kiểm soát nội bộ

1.1 Khái niệm

Trong mọi hoạt động của doanh nghiệp, chức năng kiểm tra, kiểm soát luôn giữ vai trò quan trọng trong quá trình quản lý và được thực hiện chủ yếu qua hệ thống kiểm soát nội bộ (HTKSNB) trong doanh nghiệp. Có rất nhiều định nghĩa về HTKSNB, cụ thể:

Theo Spencer Picket, tác giả của cuốn “Internal Control: A Manager’s Journey”, “Hệ thống kiểm soát nội bộ là những cơ chế để đảm bảo đạt được các mục tiêu. Hệ thống kiểm soát tốt sẽ tăng cường hiệu quả, đảm bảo sự tuân thủ pháp luật và các quy tắc, có thông tin tốt, loại trừ được lỗi và sự lạm dụng”

Theo chuẩn mực về kiểm soát của Hiệp hội kế toán Canada (CICA), “Kiểm soát nội bộ bao gồm tất cả các thành phần của tổ chức hỗ trợ để đạt được mục tiêu của tổ chức. Các thành phần này bao gồm nguồn lực, hệ thống, tiến trình, văn hoá, cơ cấu và nhiệm vụ”.

Theo hội kế toán Anh quốc (England Association of Accountants – EAA) định nghĩa về HTKSNB được đưa ra như sau: “ Một hệ thống kiểm soát toàn diện có kinh nghiệm tài chính và các lĩnh vực khác nhau được thành lập bởi Ban quản lý nhằm:

- Tiến hành hoạt động kinh doanh của đơn vị trong trật tự và có hiệu quả
- Đảm bảo tuân thủ tuyệt đối đường lối kinh doanh của Ban quản trị

- Giữ an toàn tài sản
- Đảm bảo tính toàn diện và chính xác của số liệu hạch toán, những thành phần riêng lẻ của HTKSNB được coi là hoạt động kiểm tra hoặc hoạt động kiểm tra nội bộ

Theo Ủy ban Hỗ trợ tổ chức của Mỹ (COSO), “Kiểm soát nội bộ là một tiến trình được thiết kế bởi các nhà quản lý để cung cấp sự đảm bảo hợp lý nhằm đạt được các mục tiêu: Hiệu lực và hiệu quả của hoạt động; Sự tin cậy của các báo cáo tài chính và sự tuân thủ luật pháp và các quy tắc của tổ chức”.

Theo mục 10, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 400 - Đánh giá rủi ro và kiểm soát nội bộ thì “Hệ thống kiểm soát nội bộ là các quy định và thủ tục kiểm soát do đơn vị được kiểm toán xây dựng và áp dụng nhằm đảm bảo cho đơn vị tuân thủ pháp luật và các quy định, để kiểm tra, kiểm soát, ngăn ngừa và phát hiện gian lận, sai sót. Để lập báo cáo tài chính trung thực và hợp lý. Nhằm bảo vệ, quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản của đơn vị. HTKSNB bao gồm môi trường kiểm soát, hệ thống kế toán và các thủ tục kiểm soát”.

Tuy có nhiều cách định nghĩa khác nhau về KSNB, song chúng đều có những điểm chung là giảm bớt nguy cơ tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh; đảm bảo tính chính xác của các số liệu kế toán và báo cáo tài chính; đảm bảo thực hiện các chế độ pháp lý. Cụ thể, HTKSNB là một hệ thống chính sách và thủ tục nhằm bốn mục tiêu:

Thứ nhất là bảo vệ tài sản của doanh nghiệp: Tài sản của doanh nghiệp rất nhạy cảm với vấn đề gian lận, biển thủ, mất cắp, hư hỏng, sử dụng không đúng mục đích nên chúng cần được bảo vệ bởi các hệ thống kiểm soát thích hợp. Điều này cũng tương tự như một số tài sản phi vật chất như các tài liệu quan trọng (các hợp đồng bảo mật của nhà nước) và sổ sách. Sự bảo vệ một số tài sản và sổ sách nhất định đã trở nên ngày càng quan trọng hơn kể từ khi có hệ thống máy tính. Số lượng lớn thông tin được tồn trữ trong các phương tiện bằng máy tính như đĩa từ có thể bị phá hoại nếu không cẩn trọng bảo vệ chúng.

Thứ hai là đảm bảo độ tin cậy của các thông tin: Thông tin kinh tế, tài chính do bộ máy kế toán xử lý và tổng hợp là căn cứ quan trọng cho việc hình thành các quyết định của nhà quản lý. Như vậy các thông tin cung cấp phải đảm bảo tính kịp thời về thời gian, tính chính xác và tin cậy về thực trạng hoạt động và phản ánh đầy đủ và khách quan các nội dung chủ yếu của mọi hoạt động kinh tế tài chính. Các nhà quản lý chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính trung thực, hợp lý, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành hoặc được chấp nhận

Thứ ba là đảm bảo việc thực hiện các chế độ pháp lý: HTKSNB được thiết kế trong doanh nghiệp phải đảm bảo các quyết định và chế độ pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp phải tuân thủ đúng mức. Cụ thể HTKSNB cần duy trì kiểm tra việc tuân thủ các chính sách có liên quan đến các hoạt động của doanh nghiệp, ngăn chặn và phát hiện kịp thời cũng như xử lý các sai phạm và gian lận trong mọi hoạt động của doanh nghiệp và đảm bảo việc ghi chép kế toán đầy đủ, chính xác cũng như việc lập báo cáo tài chính trung thực và khách quan. Điều này xuất phát từ trách nhiệm của người quản lý đối với những hành vi không tuân thủ trong đơn vị. Theo thông lệ chung, người chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của báo cáo tài chính cũng như việc tuân thủ luật pháp trong một đơn vị chính là những người quản lý của đơn vị. Nói cách khác, việc ngăn ngừa và phát hiện những sai phạm như gian lận hay sai sót là trách nhiệm của những người quản lý. Bởi vì nếu không thực hiện được điều này, chắc chắn hoạt động của đơn vị sẽ không có hiệu quả, các thông tin không trung thực, thậm chí đơn vị có thể bị giải thể vì những hành vi không tuân thủ pháp luật. Đối với hành vi không tuân thủ, đoạn 08 chuẩn mực kiểm toán Việt nam số 250 – Xem xét tính tuân thủ pháp luật và các quy định trong kiểm toán báo cáo tài chính – xác định: “ Giám đốc (hoặc người đứng đầu) đơn vị được kiểm toán có trách nhiệm đảm bảo cho đơn vị tuân thủ đúng pháp luật và các quy định hiện hành, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý những hành vi không tuân thủ pháp luật và các quy định trong đơn vị”

Thứ tư là đảm bảo hiệu quả hoạt động và hiệu năng quản lý: Các quá trình kiểm soát trong một đơn vị được thiết kế nhằm ngăn ngừa sự lặp lại

không cần thiết các tác nghiệp, gây sự lãng phí trong hoạt động và sử dụng kém hiệu quả các nguồn lực trong doanh nghiệp. Hệ thống kiểm soát nội bộ giúp đơn vị bảo vệ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, bảo mật thông tin, nâng cao uy tín, mở rộng thị phần, thực hiện các chiến lược kinh doanh của đơn vị. Bên cạnh đó, định kỳ các nhà quản lý thường đánh giá kết quả hoạt động của doanh nghiệp được thực hiện cơ chế giám sát của HTKSNB doanh nghiệp nhằm nâng cao khả năng quản lý, điều hành của bộ máy quản lý doanh nghiệp.

Như vậy, tuy nằm trong một thể thống nhất song bốn mục tiêu trên đôi khi cũng có mâu thuẫn với nhau như giữa tính hiệu quả của hoạt động với mục đích bảo vệ tài sản, sổ sách hoặc cung cấp thông tin đầy đủ và tin cậy. Nhiệm vụ của các nhà quản lý là xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu và kết hợp hài hoà các lợi ích trên.

1.2. Sự cần thiết và lợi ích của hệ thống kiểm soát nội bộ

HTKSNB thực chất là sự tích hợp một loạt hoạt động, biện pháp, kế hoạch, quan điểm, nội quy, chính sách và nỗ lực của mọi thành viên trong tổ chức để bảo đảm tổ chức đó hoạt động hiệu quả, đạt được mục tiêu đặt ra một cách hợp lý. Có thể hiểu đơn giản HTKSNB là hệ thống của tất cả những gì mà một tổ chức cần làm để có được những điều muốn có và tránh những điều muốn tránh. Cũng trên nguyên tắc này mà các hệ thống quản lý khác nhau có chuẩn mực quốc tế như ISO đảm bảo sự hoạt động hiệu quả của một tổ chức

Trong một tổ chức, sự thống nhất và xung đột quyền lợi chung – quyền lợi riêng của người sử dụng lao động với người lao động luôn tồn tại song hành. Nếu không có HTKSNB, thì việc giải quyết mâu thuẫn giữa lợi ích riêng của người lao động và lợi ích chung của toàn tổ chức, người sử dụng lao động là rất khó, làm thế nào để người lao động không vì quyền lợi riêng của mình mà làm những điều thiệt hại đến lợi ích chung của tổ chức, làm thế nào quản lý được rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh, làm thế nào có thể phân quyền uỷ nhiệm giao việc cho cấp dưới một cách chính xác, khoa học chứ không phải chỉ dựa trên sự tin tưởng cảm tính

Một hệ thống kiểm soát nội bộ vững mạnh sẽ đem lại cho tổ chức các lợi ích:

- Giảm bớt nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh chẳng hạn như hàng hoá bị hỏng, bị mất do bão lụt, hoả hoạn, cháy nổ, các sai sót của người lao động vô tình gây ra những thiệt hại trong sản xuất như tăng giá thành, giảm chất lượng sản phẩm
- Giữ tài sản khỏi bị hư hỏng, mất mát bởi hao hụt, gian lận, lừa gạt, trộm cắp
- Đảm bảo mọi thành viên tuân thủ nội quy, quy chế, quy trình hoạt động của tổ chức cũng như các quy định của luật pháp
- Đảm bảo tổ chức hoạt động có hiệu quả sử dụng tối ưu các nguồn lực và đạt được các mục tiêu đặt ra
- Bảo vệ quyền lợi của các nhà đầu tư, cổ đông và gây dựng lòng tin đối với họ

Ban giám đốc của doanh nghiệp có trách nhiệm thành lập, điều hành và kiểm soát HTKSNB phù hợp với mục tiêu của tổ chức. Để hệ thống này vận hành tốt, cần tuân thủ một số nguyên tắc như: xây dựng một môi trường văn hoá chú trọng đến sự liêm chính, đạo đức nghề nghiệp cùng với những quy định rõ ràng về trách nhiệm, quyền hạn và quyền lợi. Các quy trình hoạt động và kiểm soát nội bộ được văn bản hoá rõ ràng và được truyền đạt rộng rãi trong nội bộ tổ chức. Xác định rõ các hoạt động tiềm ẩn có quy cơ rủi ro cao. Mọi hoạt động quan trọng phải được ghi lại bằng văn bản. Bất cứ thành viên nào của tổ chức cũng phải tuân thủ HTKSNB, quy định rõ ràng trách nhiệm kiểm tra và kiểm soát, kiểm tra định kỳ nâng cao hiệu quả của các biện pháp kiểm soát nội bộ. Ở Việt nam, theo đánh giá của nhiều chuyên gia, phần lớn các doanh nghiệp chưa hiểu rõ sự cần thiết, lợi ích cũng như cách xây dựng, tổ chức và vận hành bài bản một HTKSNB. Công tác kiểm tra, kiểm soát thường chồng chéo, phiền diện, tập trung vào cá chỉ số kinh tế, tài chính và kết quả cuối cùng với thói quen tìm lỗi, đổ trách nhiệm chứ ít chú trọng kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của tổ chức, lấy ngăn chặn, phòng ngừa là chính.

1.3 Các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ

Có nhiều cách phân chia các thành phần cơ bản cấu thành HTKSNB. Theo Chuẩn mực kiểm toán VN số 400 thì HTKSNB bao gồm 4 bộ phận cơ

bản cấu thành: Môi trường kiểm soát, hệ thống kế toán, các thủ tục kiểm soát và kiểm toán nội bộ.

1.3.1 Môi trường kiểm soát

Môi trường kiểm soát bao gồm toàn bộ nhân tố bên trong và bên ngoài doanh nghiệp có tính chất môi trường tác động đến việc thiết kế các chính sách, thủ tục kiểm soát, tác động đến sự hoạt động cũng như tính hữu hiệu của các chính sách đó trong đơn vị.

Các nhân tố có tính chất môi trường bao gồm:

Thứ nhất: Đặc thù quản lý

Các đặc thù về quản lý thể hiện qua nhận thức, quan điểm, hành động khác nhau của các nhà quản lý trong việc điều hành hoạt động doanh nghiệp. Chính những nhà quản lý này đặc biệt là các nhà quản lý cấp cao nhất sẽ phê chuẩn các quyết định, chính sách và thủ tục kiểm soát áp dụng tại doanh nghiệp.

Cụ thể, một nhà quản lý coi trọng vấn đề mở rộng và chiếm lĩnh thị trường họ sẽ thực hiện một loạt những hành động, những chính sách nhằm mở rộng thị trường như là mở thêm các cửa hàng, tuyển thêm nhân viên tiếp thị, tăng chi phí quảng cáo... Vậy quan điểm đó sẽ có phản ứng dây truyền đối với việc xây dựng và củng cố HTKSNB của doanh nghiệp như phải thay đổi định mức chi phí quảng cáo, chi phí cho nhân viên kinh doanh tiếp thị, chi phí quản lý cửa hàng...

Các quan điểm đó sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến chính sách, chế độ, các quy định và cách thức tổ chức kiểm tra kiểm soát trong doanh nghiệp.

Đặc thù quản lý còn được thể hiện ở cơ cấu quyền lực hay phân bổ quyền lực trong đơn vị. Một số đơn vị, việc quản lý được tập trung và chi phối bởi một cá nhân. Trong trường hợp này phẩm chất và năng lực của người nắm quyền tập trung có ảnh hưởng rất lớn đến các chính sách, thủ tục kiểm soát. Ngược lại, ở một số đơn vị, quyền lực được phân tán cho nhiều người trong bộ máy quản lý. Việc phân quyền này rất có ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của HTKSNB, cụ thể khi xây dựng các chính sách, quy định nào đó của đơn vị thì sẽ có nhiều ý kiến đóng góp, nhận xét và được kiểm tra, đánh